XE ĐIỆN VISHIKO

TACO VINA., JSC

PRODUCT CATALOGUE

Catalog sản phẩm

Xe điện chuyên dụng cho nhà máy, công trường,
trang trại và đô thị

SIÊU KHỎE BỀN BỈ



www.xedienvishiko.com

HOTLINE
085 246 5678



LỜI NGỎ

Kính gửi Quý khách hàng và Quý đối tác

Mỗi ngày, trên công trường, trong trang trại, ở nhà xưởng hay giữa phiên chợ sớm, hàng tấn vật liệu, nông sản và hàng hóa vẫn được di chuyển bằng sức người, hoặc bằng những phương tiện tốn nhiên liệu, ồn ào và nhiều khói bụi. Xe điện Vishiko bắt đầu từ chính những công việc nặng nhọc ấy.

Chúng tôi sản xuất, lắp ráp và phân phối xe điện chuyên dụng với một mục tiêu rõ ràng: để mỗi chuyến hàng nhẹ sức hơn, sạch hơn và tiết kiệm hơn. Từ chiếc xe rùa điện 500 kg cho công trình nhỏ đến xe ben thủy lực 2 tấn cho bãi vật liệu, mỗi mẫu xe đều được tư vấn cấu hình theo điều kiện làm việc thực tế của khách hàng.

Cuốn catalog này tập hợp 37 mẫu xe cùng thông số kỹ thuật chi tiết, giúp Quý khách so sánh và lựa chọn nhanh chóng. Đội ngũ Vishiko luôn sẵn sàng đồng hành để tìm ra chiếc xe phù hợp nhất với công việc của Quý khách.

Trân trọng cảm ơn Quý khách đã tin tưởng.

Đội ngũ Xe điện Vishiko
TACO VINA., JSC

MỤC LỤC

Dòng xe điện Vishiko, tiêu chuẩn bền bỉ, an toàn

— Lời ngỏ 02

— Về Vishiko 04

— Tầm nhìn · Sứ mệnh · Giá trị cốt lõi 05

— Ứng dụng theo ngành 06

01 Xe rùa điện và xe đẩy điện 07
500 kg – 1.000 kg · 9 mẫu
ĐNH · DD8656 · CDN9060 · VCH3 · DTT · CT581 · XR51 · R3G · R3GQ

02 Xe điện chở và nâng hàng 13
350 kg – 800 kg · 4 mẫu
DTL · CN1270 · CN1580 · CNV58

03 Xe ba gác điện và xe chở hàng 3 bánh 16
350 kg – 2.000 kg · 10 mẫu
NKCHN · NKCH · MCH · CHI · BTK · NKHN · NKHN15T · VHT3 · VHT3TL · VN2TL

04 Xe điện chở hàng 4 bánh chuyên dụng 22
500 kg – 3 tấn · 8 mẫu
NT158 · VC · TNV · SP2T · B4GR · TEV · VCTP24 · V4B

05 Xe môi trường, xúc lật và chở khách 27
500 kg – 1 tấn · 5–8 ghế · 6 mẫu
EVCR · VCXT1480 · XRCLR · ML38 · ML4B · TTEI

— Bảng tổng hợp thông số kỹ thuật 31
Đối chiếu nhanh 37 mẫu xe

— Dịch vụ và sản phẩm khác 33

— Đối tác và dự án thực tế 34

— Liên hệ với chúng tôi 35

VỀ CHÚNG TÔI

Bền bỉ và an toàn: giải pháp chuyển đổi xanh cho doanh nghiệp

Xe điện Vishiko là thương hiệu của Công ty Cổ phần Thương mại và Xây dựng Taco Việt Nam (TACO VINA., JSC), chuyên sản xuất, lắp ráp và phân phối xe điện chuyên dụng.

Danh mục sản phẩm trải từ xe rùa điện, xe đẩy điện, xe nâng hàng tự leo đến xe ba gác điện, xe chở hàng 4 bánh, xe môi trường, xe xúc lật và xe chở khách: một hệ sinh thái giúp doanh nghiệp giải phóng sức lao động, giảm chi phí nhiên liệu và làm việc trong môi trường sạch, yên tĩnh.



Kho, nhà máy: Lô T80, KCN Kiêu Kỵ, Gia Lâm, Hà Nội

Chính hãng, nhập khẩu nguyên chiếc
Bình hãng Thiên Năng / Chilwee số 1 Trung Quốc, bình khô miễn bảo trì.

Bảo hành 12 – 36 tháng
Bảo hành chính hãng, bảo trì trọn đời trong suốt quá trình sử dụng.

Giao hàng toàn quốc
Sẵn hàng giao ngay, giao đến mọi tỉnh thành, hỗ trợ lắp đặt miễn phí.

Tư vấn miễn phí
Chọn mẫu theo tải trọng, mặt bằng và địa hình thực tế của khách hàng.



Các dòng xe điện Vishiko: xe ba gác, xe 4 bánh cabin và xe ben thủy lực



TẦM NHÌN

Trở thành thương hiệu xe điện chuyên dụng được doanh nghiệp, nhà thầu và bà con tin chọn khi chuyển từ sức người và xăng dầu sang điện, góp phần cho những công trường, nhà xưởng và vùng nông nghiệp xanh hơn tại Việt Nam.

SỨ MỆNH

Mang đến những chiếc xe điện bền bỉ, an toàn, dễ vận hành với chi phí hợp lý; giải phóng sức lao động, giảm chi phí nhiên liệu, tiếng ồn và khói bụi cho mọi nơi làm việc.

GIÁ TRỊ CỐT LÕI

01
Bền bỉ
Khung chịu tải, động cơ khỏe, bình hãng chọn lọc: xe làm việc trọn ca, ngày này qua ngày khác.

02
An toàn
Phanh, cầu leo dốc và tốc độ được tính cho người vận hành và hàng hóa trên xe.

03
Xanh
Không khói, không tiếng ồn động cơ, tiết kiệm năng lượng cho nơi làm việc sạch hơn.

04
Tận tâm
Tư vấn đúng nhu cầu trước khi bán, đồng hành bảo hành và bảo trì sau khi giao xe.

ỨNG DỤNG THEO NGÀNH

Mỗi ngành nghề, một chiếc xe phù hợp

Nông nghiệp và trang trại

Chở cám, phân bón, nông sản trên đường đất và đường dốc.



R3G



DTT



Công trường và vật liệu

Chở cát, đá, gạch, xúc lật tại bãi vật liệu.



CT581



XR51



Chợ và hộ kinh doanh

Chở hàng ở chợ đầu mối, giao hàng, bán hàng lưu động.



NKCH



MCH



BTK



CHI

Nhà máy và kho xưởng

Luân chuyển hàng giữa các xưởng, nâng hạ lên xe tải.



CN1580



DTL



Đô thị và môi trường

Thu gom rác khu dân cư, khu công nghiệp, công viên.



EVCR



VCXT1480



XRCLR



NKCHN

Resort và du lịch

Chở khách, chở đồ ăn và hàng hóa trong khu nghỉ dưỡng.



TTEI



VCTP24



B4GR



TEV

Nông nghiệp Công trường, nhà máy và kho xưởng Thương mại, đô thị và dịch vụ

01

NHÓM 01

Xe rùa điện và xe đẩy điện

500 kg – 1.000 kg

Thay sức người trên công trường, trong trang trại và nhà xưởng: thân xe gọn, phanh cầu visai, chạy trọn một ca làm việc sau mỗi lần sạc.

CÔNG TRƯỜNG · TRANG TRẠI · NHÀ XƯỞNG



ĐNH 500 kg	**DD8656** 600 kg	**CDN9060** 600 kg	**VCH3** 800 kg	**DTT** 1.000 kg
CT581 1.000 kg	**XR51** 1.000 kg	**R3G** 1.000 kg	**R3GQ** 1.000 kg	

01.01

ĐNH

Xe rùa điện Vishiko ĐNH

TẢI TRỌNG
500 kg



SÀN XE	86 × 56 cm, sàn cao 32 cm
KÍCH THƯỚC XE	Dài 106 cm, cao 110 cm
SẠC	6 – 8 giờ, sạc trong xe hoặc tháo bình
VẬN HÀNH	Số tiến/lùi, nhanh/chậm
PHANH	Phanh cầu visai, nhả ga xe tự phanh điện
LỐP	Trước và sau 350-4
NỔI BẬT	**Cần điều khiển gập gọn, xoay trở 360°; sạc bằng ổ điện thông dụng; có đèn cảnh báo**

ĐỘNG CƠ	BÌNH ĐIỆN	HOẠT ĐỘNG	TỐC ĐỘ
1800W	**48V 12Ah**	**8 – 10 giờ**	**8 – 15 km/h**

ỨNG DỤNG Mang theo xe tải, công trường, trang trại

01.02

DD8656

Xe đẩy điện Vishiko DD8656

TẢI TRỌNG
600 kg

SÀN XE	86 × 56 cm, sàn cao 32 cm
TAY ĐẨY	Cao 98 cm
SẠC	6 – 8 giờ, sạc trong xe hoặc tháo bình
VẬN HÀNH	Số tiến/lùi, nhanh/chậm
PHANH	Phanh cầu visai, nhả ga xe tự phanh điện
LỐP	Trước 250-4 lốp đặc, sau 350-4 lốp hơi
NỔI BẬT	**Gấp gọn, mang theo trên xe tải hoặc container; bình khô miễn bảo trì**



ĐỘNG CƠ	BÌNH ĐIỆN	HOẠT ĐỘNG	TỐC ĐỘ
1800W	**48V 12Ah**	**8 – 10 giờ**	**8 – 15 km/h**

ỨNG DỤNG Công trường, trang trại, kho xưởng

01.03

CDN9060

Xe đẩy điện ghế xoay CDN9060

TẢI TRỌNG
600 kg



SÀN XE	90 × 60 cm
GHẾ NGỒI	Ghế xoay trước sau
SẠC	6 – 8 giờ, sạc trong xe hoặc tháo bình
VẬN HÀNH	Số tiến/lùi, nhanh/chậm, chuyển cầu leo dốc
PHANH	Phanh cầu visai, phanh bóp tay, phanh đĩa
LỐP	Trước 350-4 lốp đặc, sau 300-8

ĐỘNG CƠ	BÌNH ĐIỆN	HOẠT ĐỘNG	TỐC ĐỘ
1800W	48V 20Ah	8 – 10 giờ	30 km/h

ỨNG DỤNG Công trường, trang trại

01.04

VCH3

Xe đẩy điện Vishiko VCH3

TẢI TRỌNG
800 kg

SÀN XE	105 × 68 cm, sàn cao 32 cm
KÍCH THƯỚC XE	Dài 120 cm, cao 88 cm
SẠC	6 – 8 giờ, sạc trong xe hoặc tháo bình
VẬN HÀNH	Số tiến/lùi, nhanh/chậm
PHANH	Phanh cầu visai, phanh bóp tay, phanh cố định
LỐP	Trước 250-4, sau 400-6 (lốp đặc)
KHỐI LƯỢNG XE	100 kg
NỔI BẬT	**Khung thép chịu tải; bảo vệ quá tải; gọn cho lối đi hẹp**



ĐỘNG CƠ	BÌNH ĐIỆN	HOẠT ĐỘNG	TỐC ĐỘ
1800W	48V 20Ah	8 – 10 giờ	8 – 15 km/h

ỨNG DỤNG Công trường, nhà máy cơ khí, trang trại

01.05

DTT

TẢI TRỌNG
1.000 kg

Xe rùa điện Vishiko DTT



SÀN XE	110 × 66 cm
KÍCH THƯỚC XE	Dài 1900 mm, cao 800 mm
SẠC	6 – 8 giờ, sạc trong xe hoặc tháo bình
VẬN HÀNH	Số tiến/lùi, nhanh/chậm
PHANH	Phanh cầu visai và phanh tay
LỐP	Trước 300-8, sau 350-8 (đi trên cát)
KHỐI LƯỢNG XE	90 kg
NỔI BẬT	**Leo dốc 30°; bình khô miễn bảo trì**

ĐỘNG CƠ	BÌNH ĐIỆN	HOẠT ĐỘNG	TỐC ĐỘ
1800W	48V 20Ah	8 – 10 giờ	8 – 15 km/h

ỨNG DỤNG Công trường, trang trại, bãi vật liệu

01.06

CT581

TẢI TRỌNG
1.000 kg

Xe rùa điện Vishiko CT581

THÙNG XE	95 × 70 × 45 cm
KÍCH THƯỚC XE	Dài 1270 mm, cao 1250 mm, có ghế ngồi
SẠC	6 – 8 giờ, sạc trong xe hoặc tháo bình
VẬN HÀNH	Số tiến/lùi, nhanh/chậm
PHANH	Phanh cầu visai, phanh bóp tay, phanh cố định
LỐP	Trước 2.50-75, sau 300-8 lốp đặc
NỔI BẬT	**Bình khô miễn bảo trì; lốp đặc sau chống đinh**



ĐỘNG CƠ	BÌNH ĐIỆN	HOẠT ĐỘNG	TỐC ĐỘ
1800W	48V 20Ah	8 – 10 giờ	8 – 15 km/h

ỨNG DỤNG Công trường xây dựng, trang trại

01.07

XR51

Xe rùa điện Vishiko XR51

TẢI TRỌNG
1.000 kg



THÙNG XE	96 × 68 × 45 cm
KÍCH THƯỚC XE	Dài 1200 mm, cao 990 mm, gầm 370 mm
SẠC	6 – 8 giờ, sạc trong xe hoặc tháo bình
VẬN HÀNH	Số tiến/lùi, nhanh/chậm
PHANH	Phanh cầu visai, phanh bóp tay, phanh cố định
LỐP	Trước 2.50-75, sau 300-8 lốp đặc
KHỐI LƯỢNG XE	130 kg
NỔI BẬT	**Leo dốc đến 30°; bình khô miễn bảo trì**

ĐỘNG CƠ	BÌNH ĐIỆN	HOẠT ĐỘNG	TỐC ĐỘ
1800W	**48V 20Ah**	**8 – 10 giờ**	**8 – 15 km/h**

- **ỨNG DỤNG** Công trường, trang trại

01.08

R3G

TẢI TRỌNG
1.000 kg

Xe rùa điện 3 bánh Vishiko R3G

THÙNG XE	99 × 81 × 48 cm
KÍCH THƯỚC XE	Dài 2300 mm, cao 1020 mm
SẠC	6 – 8 giờ
VẬN HÀNH	Số tiến/lùi, nhanh/chậm, chuyển cầu leo dốc
PHANH	Phanh chân, phanh tay cố định
LỐP	Trước 350-10, sau 400-10
NỔI BẬT	**Leo dốc 30°; bình khô miễn bảo trì; thùng rộng**



ĐỘNG CƠ	BÌNH ĐIỆN	QUÃNG ĐƯỜNG	TỐC ĐỘ
1800W	**60V 20Ah**	**40 – 50 km**	**8 – 27 km/h**

- **ỨNG DỤNG** Trang trại, công trường

01.09

R3GQ

Xe rùa điện ghế xoay R3GQ

TẢI TRỌNG
1.000 kg



THÙNG XE	120 × 81 × 50 cm
GHẾ NGỒI	Ghế xoay trước sau
SẠC	6 – 8 giờ
VẬN HÀNH	Số tiến/lùi, nhanh/chậm, chuyển cầu leo dốc
PHANH	Phanh chân, phanh tay cố định
LỐP	Trước 300-8, sau 400-12

ĐỘNG CƠ	BÌNH ĐIỆN	QUÃNG ĐƯỜNG	TỐC ĐỘ
1800W	60V 20Ah	40 – 50 km	8 – 30 km/h

ỨNG DỤNG Trang trại, công trường

TƯ VẤN CHỌN XE

Chưa chắc mẫu nào hợp với công việc của anh chị?

Cho đội ngũ Vishiko biết loại hàng, tải trọng và mặt bằng làm việc: chúng tôi đề xuất cấu hình phù hợp và gửi báo giá chi tiết.

HOTLINE

085 246 5678

www.xedienvishiko.com

02

NHÓM 02

Xe điện chở và nâng hàng

350 kg – 800 kg

Vừa chở vừa nâng: mặt sàn nâng thủy lực đưa hàng lên ngang thùng xe tải hay kệ kho, giảm bốc xếp thủ công.

NÂNG HẠ THỦY LỰC 1,0 – 1,6 M · KHO XƯỞNG · XE TẢI



DTL	CN1270	CN1580	CNV58
350 kg	600 kg	800 kg	500 / 800 kg

02.01

DTL

TẢI TRỌNG
350 kg

Xe đẩy điện tự leo Vishiko DTL



SÀN XE	120 × 75 cm
KHẢ NĂNG NÂNG	1,1 m, tự leo lên thùng xe tải
ĐỘNG CƠ	Động cơ thủy lực nâng hạ 500W
PIN	Lithium 48V 20Ah
HOẠT ĐỘNG	Liên tục 5 – 6 giờ
NỔI BẬT	**Hệ nâng hạ chạy điện, ít tốn sức; khung chắc chắn**

NÂNG CAO	PIN	HOẠT ĐỘNG	NÂNG HẠ
1,1 m	Lithium 48V 20Ah	5 – 6 giờ	Thủy lực 500W

ỨNG DỤNG Nhà máy, kho bãi, mang theo xe tải giao hàng

02.02

CN1270

TẢI TRỌNG
600 kg

Xe điện chở và nâng hàng CN1270

SÀN XE	120 × 70 cm
KHẢ NĂNG NÂNG	Cao nhất 100 cm
SẠC	6 – 8 giờ
TỐC ĐỘ	20 – 35 km/h, số tiến/lùi, nhanh/chậm
PHANH VÀ AN TOÀN	Phanh chân, phanh cố định, cầu leo dốc 30°
LỐP	Trước 250-4, sau 300-8 (lốp hơi hoặc đặc)



NÂNG CAO	ĐỘNG CƠ	BÌNH ĐIỆN	QUÃNG ĐƯỜNG
100 cm	1500W	48V 20Ah	40 km

ỨNG DỤNG Nhà máy, công trường

02.03

CN1580

Xe điện chở và nâng hàng CN1580

TẢI TRỌNG
800 kg



SÀN XE	150 × 80 cm
KHẢ NĂNG NÂNG	Cao nhất 130 cm
SẠC	6 – 8 giờ
TỐC ĐỘ	20 – 35 km/h, số tiến/lùi, nhanh/chậm
PHANH VÀ AN TOÀN	Phanh chân, phanh cố định, cầu leo dốc 30°
LỐP	Trước 250-4, sau 300-8 (lốp hơi hoặc đặc)

NÂNG CAO	ĐỘNG CƠ	BÌNH ĐIỆN	QUÃNG ĐƯỜNG
130 cm	1800W	48V 20Ah	40 km

ỨNG DỤNG Nhà máy, công trường

02.04

CNV58

Xe điện chở và nâng hàng CNV58

TẢI TRỌNG
500 / 800 kg

SÀN XE	151 × 80 cm
KHẢ NĂNG NÂNG	Cao nhất 160 cm
SẠC	6 – 8 giờ
TỐC ĐỘ	20 – 35 km/h, số tiến/lùi, nhanh/chậm
PHANH VÀ AN TOÀN	Phanh chân, phanh cố định, cầu leo dốc 30°
LỐP	Trước và sau 300-8 (lốp hơi hoặc đặc)
NỔI BẬT	**Nâng hạ hàng lên xuống xe tải, container bằng thủy lực**



NÂNG CAO	ĐỘNG CƠ	BÌNH ĐIỆN	QUÃNG ĐƯỜNG
160 cm	1800W	60V 20Ah	40 – 50 km

ỨNG DỤNG Nhà máy, công trường

03

NHÓM 03

Xe ba gác điện và xe chở hàng 3 bánh

350 kg – 2.000 kg

Dòng xe 3 bánh cho nhà máy, trang trại và kinh doanh lưu động, từ ba gác 350 kg đến xe ben thủy lực 2 tấn.

THÙNG LỬNG · MÁI CHE · THÙNG KÍN · INOX · BEN THỦY LỰC



NKCHN 350 kg	**NKCH** 500 / 700 kg	**MCH** 500 / 700 kg	**CHI** 500 / 700 kg	**BTK** 500 / 700 kg
NKHN 1 / 1,5 tấn	**NKHN15T** 1,5 tấn	**VHT3** 1.000 kg	**VHT3TL** 1.500 kg	**VN2TL** 2.000 kg

03.01

NKCHN

Xe ba gác điện Vishiko NKCHN

TẢI TRỌNG
350 kg



THÙNG XE	110 × 85 × 30 cm
VẬN HÀNH	Số tiến/lùi, nhanh/chậm, cầu leo dốc
PHANH	Phanh chân toàn phần trước sau
LỐP	Trước và sau 3.00-12
MÀU SẮC	Ghi, Xanh, Đỏ

ĐỘNG CƠ	BÌNH ĐIỆN	QUÃNG ĐƯỜNG	TỐC ĐỘ
800W	48V 32Ah	40 – 55 km	50 km/h

- **ỨNG DỤNG** Nhà máy, trang trại, kinh doanh lưu động

03.02

NKCH

Xe ba gác điện thùng lửng NKCH

TẢI TRỌNG
500 / 700 kg

THÙNG XE	500 kg: 150 × 100 × 46 cm · 700 kg: 160 × 110 × 46 cm
KÍCH THƯỚC XE	Dài 300 cm, sàn cao 60 cm
VẬN HÀNH	Số tiến/lùi, nhanh/chậm, cầu leo dốc
PHANH	Phanh chân toàn phần trước sau
LỐP	Trước 3.75-12, sau 400-12
MÀU SẮC	Ghi, Xanh, Đỏ
NỔI BẬT	**Bình khô miễn bảo trì; dễ đi đường hẹp đô thị lẫn nông thôn**



ĐỘNG CƠ	BÌNH ĐIỆN	QUÃNG ĐƯỜNG	TỐC ĐỘ
1000W / 1200W	60V 32Ah	40 – 55 km	50 km/h

- **ỨNG DỤNG** Nhà máy, trang trại, kinh doanh lưu động

03.03

MCH

Xe ba gác điện có mái che MCH

TẢI TRỌNG
500 / 700 kg



THÙNG XE	500 kg: 150 × 100 × 46 cm · 700 kg: 160 × 110 × 46 cm
CABIN	Mái che, kính chắn gió, gạt mưa điện
VẬN HÀNH	Số tiến/lùi, nhanh/chậm, cầu leo dốc
PHANH VÀ AN TOÀN	Phanh chân toàn phần trước sau; đèn, còi, xi nhan
LỐP	Trước 3.75-12, sau 400-12
NỔI BẬT	**Mái che bảo vệ hàng khỏi nắng mưa; bình khô miễn bảo trì**

ĐỘNG CƠ	BÌNH ĐIỆN	QUÃNG ĐƯỜNG	TỐC ĐỘ
1000W / 1200W	60V 32Ah	40 – 55 km	50 km/h

- **ỨNG DỤNG** Nhà máy, hàng đa dụng, kinh doanh lưu động

03.04

CHI

Xe ba gác điện inox 100% CHI

TẢI TRỌNG
500 / 700 kg

THÙNG INOX	500 kg: 150 × 100 × 46 cm · 700 kg: 160 × 110 × 46 cm
KÍCH THƯỚC XE	Dài 300 cm
VẬN HÀNH	Số tiến/lùi, nhanh/chậm, cầu leo dốc
PHANH	Phanh chân toàn phần trước sau
LỐP	Trước 3.75-12, sau 400-12
NỔI BẬT	**Inox 100% chống gỉ, hợp môi trường ẩm ướt, hóa chất**



ĐỘNG CƠ	BÌNH ĐIỆN	QUÃNG ĐƯỜNG	TỐC ĐỘ
1000W / 1200W	60V 32Ah	40 – 55 km	50 km/h

- **ỨNG DỤNG** Nhà máy, trang trại, kinh doanh lưu động

03.05

BTK

Xe ba gác điện thùng kín BTK

TẢI TRỌNG
500 / 700 kg



THÙNG KÍN	500 kg: 150 × 100 × 110 cm · 700 kg: 160 × 110 × 110 cm
CABIN	Có cabin, gạt mưa điện
VẬN HÀNH	Số tiến/lùi, nhanh/chậm, cầu leo dốc
PHANH VÀ AN TOÀN	Phanh chân toàn phần trước sau; đèn, còi, xi nhan
LỐP	Trước 3.75-12, sau 400-12

ĐỘNG CƠ	BÌNH ĐIỆN	QUÃNG ĐƯỜNG	TỐC ĐỘ
1000W / 1200W	60V 32Ah	40 – 55 km	50 km/h

ỨNG DỤNG Nhà máy, chở thực phẩm, kinh doanh lưu động

03.06

NKHN

Xe ba gác điện ben thủy lực NKHN

TẢI TRỌNG
1 / 1,5 tấn

THÙNG XE	160 × 110 × 46 cm, ben thủy lực
ĐỘNG CƠ	1500W (bản 1 tấn) · 1800W (bản 1,5 tấn)
VẬN HÀNH	Số tiến/lùi, nhanh/chậm, cầu leo dốc
PHANH	Phanh chân toàn phần trước sau
LỐP	Trước và sau 450-12
MÀU SẮC	Ghi, Xanh, Đỏ
NỔI BẬT	**Thùng mở 3 bên, nâng thùng thủy lực điện; nhíp lá + giảm chấn; đèn LED**



ĐỘNG CƠ	BÌNH ĐIỆN	QUÃNG ĐƯỜNG	TỐC ĐỘ
1500W / 1800W	60V 45Ah	40 – 60 km	50 km/h

ỨNG DỤNG Nhà máy, trang trại, kinh doanh lưu động

03.07

NKHN15T

Xe ba gác điện ben thủy lực NKHN15T

TẢI TRỌNG
1,5 tấn



THÙNG XE	180 × 130 × 50 cm, ben thủy lực
VẬN HÀNH	Số tiến/lùi, nhanh/chậm, cầu leo dốc
PHANH	Phanh chân toàn phần trước sau
LỐP	Trước và sau 500-12
MÀU SẮC	Ghi, Xanh, Đỏ
NỔI BẬT	**Nâng thùng thủy lực điện; bình chia 5 bình, dễ thay thế**

ĐỘNG CƠ	BÌNH ĐIỆN	QUÃNG ĐƯỜNG	TỐC ĐỘ
1800W / 2000W	60V 58Ah	50 – 70 km	55 km/h

- **ỨNG DỤNG** Nhà máy, trang trại, kinh doanh lưu động

03.08

VHT3

Xe điện chở hàng 3 bánh VHT3

TẢI TRỌNG
1.000 kg

THÙNG XE	120 × 80 × 45 cm, xe dài 230 cm
PHIÊN BẢN	PB1: 3000W · PB2: 1500W
SẠC	6 – 8 giờ
VẬN HÀNH	Số tiến/lùi, nhanh/chậm
AN TOÀN	Đèn, phanh, cầu leo dốc 30°
LỐP	Trước 400-12, sau 450-12 lốp hơi (có bản lốp đặc)
NỔI BẬT	**3 bánh ổn định, dễ quay đầu trong không gian hẹp**



ĐỘNG CƠ	BÌNH ĐIỆN	QUÃNG ĐƯỜNG	TỐC ĐỘ
3000W / 1500W	48V 45Ah	40 – 50 km	25 – 35 km/h

- **ỨNG DỤNG** Công trường, nhà máy, trang trại

03.09

VHT3TL

Xe điện chở hàng ben thủy lực VHT3TL

TẢI TRỌNG
1.500 kg



THÙNG XE	140 × 90 × 45 cm, ben thủy lực
KÍCH THƯỚC XE	Dài 250 cm
SẠC	6 – 8 giờ
VẬN HÀNH	Số tiến/lùi, nhanh/chậm
AN TOÀN	Đèn, phanh, cầu leo dốc 30°
LỐP	Trước 450-12, sau 500-14 lốp hơi
NỔI BẬT	**Ben đổ thủy lực; phanh đĩa, đèn, còi**

ĐỘNG CƠ	BÌNH ĐIỆN	QUÃNG ĐƯỜNG	TỐC ĐỘ
5000W	60V 45Ah	40 – 55 km	25 – 35 km/h

ỨNG DỤNG Công trường, nhà máy, trang trại

03.10

VN2TL

Xe điện chở hàng ben thủy lực VN2TL

TẢI TRỌNG
2.000 kg

THÙNG XE	160 × 100 × 50 cm, ben thủy lực
KÍCH THƯỚC XE	294 × 107 × 132 cm, vô lăng lái
SẠC	6 – 8 giờ
VẬN HÀNH	Số tiến/lùi, nhanh/chậm
AN TOÀN	Đèn, phanh, cầu leo dốc 30°
LỐP	Trước 450-12, sau 550-14 lốp hơi



ĐỘNG CƠ	BÌNH ĐIỆN	QUÃNG ĐƯỜNG	TỐC ĐỘ
5000W	72V 80Ah	60 – 80 km	25 – 35 km/h

ỨNG DỤNG Công trường, nhà máy, trang trại

04

NHÓM 04

Xe điện chở hàng 4 bánh và chuyên dụng

500 kg – 3 tấn

Vận chuyển nội khu nhà máy, chợ thực phẩm và kinh doanh lưu động: không khói, không tiếng ồn động cơ.

SÀN PHẲNG · THÙNG LỬNG · THÙNG KÍN CÁCH NHIỆT · CABIN



NT158 800 kg	**VC** 800 kg / 1 tấn	**TNV** 800 kg / 1 tấn	**SP2T** 1 / 2 tấn	**B4GR** 500 kg
TEV 500–1.000 kg	**VCTP24** 500 kg	**V4B** 1 – 3 tấn		

04.01

NT158

Xe chở hàng 4 bánh kép NT158

TẢI TRỌNG
800 kg



THÙNG XE	150 × 80 × 20 cm, có thành
KÍCH THƯỚC XE	Dài 175 cm, sàn cao 46 cm, bánh trước kép
SẠC	6 – 8 giờ, sạc trong xe hoặc tháo bình
VẬN HÀNH	Số tiến/lùi, nhanh/chậm
AN TOÀN	Đèn, còi, phanh, cầu leo dốc 30°
KHỐI LƯỢNG XE	130 kg
NỔI BẬT	**Khung thép cường lực; lốp hơi hoặc lốp đặc**

ĐỘNG CƠ	BÌNH ĐIỆN	QUÃNG ĐƯỜNG	TỐC ĐỘ
1800W	48V 20Ah	40 – 50 km	25 – 35 km/h

ỨNG DỤNG Nhà máy, công trường, trang trại

04.02

VC

TẢI TRỌNG
800 kg / 1 tấn

Xe chở hàng 4 bánh ghế xoay VC

PHIÊN BẢN 1 · 1.000 KG	Sàn 2 m × 1 m · 1800W · 60V 20Ah · lốp 400-8
PHIÊN BẢN 2 · 800 KG	Sàn 1,5 m × 80 cm · 850W · 48V 20Ah · lốp 300-8
SẠC	6 – 8 giờ, sạc trong xe hoặc tháo bình
VẬN HÀNH	Số tiến/lùi, nhanh/chậm, ghế xoay trước sau
AN TOÀN	Đèn, còi, phanh, cầu leo dốc 30°
NỔI BẬT	**Khung thép chịu lực, pin đặt dưới sàn**



ĐỘNG CƠ	BÌNH ĐIỆN	QUÃNG ĐƯỜNG	TỐC ĐỘ
1800W / 850W	60V / 48V 20Ah	40 – 50 km	25 – 35 km/h

ỨNG DỤNG Nhà máy, công trường, trang trại

04.03

TNV

Xe chở hàng 4 bánh Vishiko TNV

TẢI TRỌNG
800 kg / 1 tấn



PHIÊN BẢN 1 · 1.000 KG	Sàn 2 m × 1 m · 1800W · 60V 20Ah · lốp 400-8
PHIÊN BẢN 2 · 800 KG	Sàn 1,5 m × 80 cm · 850W · 48V 20Ah · lốp 300-8
SÀN XE	Cao 45 cm
SẠC	6 – 8 giờ, sạc trong xe hoặc tháo bình
VẬN HÀNH	Số tiến/lùi, nhanh/chậm
AN TOÀN	Đèn, còi, phanh, cầu leo dốc 30°

ĐỘNG CƠ	BÌNH ĐIỆN	QUÃNG ĐƯỜNG	TỐC ĐỘ
1800W / 850W	60V / 48V 20Ah	40 – 50 km	25 – 35 km/h

ỨNG DỤNG Nhà máy, công trường, trang trại

04.04

SP2T

Xe điện chở hàng sàn phẳng SP2T

TẢI TRỌNG
1 / 2 tấn

SÀN XE	200 × 120 cm, động cơ chuyên tải
PHIÊN BẢN 1 TẤN	1300W · lốp trước 400-12, sau 450-12 hơi
PHIÊN BẢN 2 TẤN	2200W · lốp trước 400-12, sau 500-12 hơi
SẠC	6 – 8 giờ
VẬN HÀNH VÀ AN TOÀN	Số tiến/lùi, nhanh/chậm; đèn, phanh, cầu leo dốc 30°
NỔI BẬT	**Khung thép chống gỉ; phanh tang trống trước sau; có giảm xóc**



ĐỘNG CƠ	BÌNH ĐIỆN	QUÃNG ĐƯỜNG	TỐC ĐỘ
1300W / 2200W	60V 80Ah	60 – 80 km	25 km/h

ỨNG DỤNG Công trường, nhà máy, trang trại

04.05

B4GR

Xe điện thùng lửng 4 bánh B4GR

TẢI TRỌNG
500 kg



THÙNG XE	120 × 100 × 30 cm, mở 3 bên, có mái che
VẬN HÀNH	Số tiến/lùi
PHANH VÀ AN TOÀN	Phanh chân toàn phần trước sau; đèn, còi, xi nhan
LỐP	Trước và sau 205/50-10

ĐỘNG CƠ	BÌNH ĐIỆN	QUÃNG ĐƯỜNG	TỐC ĐỘ
3000W	60V 100Ah	80 – 100 km	35 km/h

- **ỨNG DỤNG** Nhà máy, chở thực phẩm, kinh doanh lưu động

04.06

TEV

Xe điện thùng lửng cabin kín TEV

TẢI TRỌNG
500 – 1.000 kg

THÙNG XE	160 × 120 × 42 cm, mở 3 bên
CABIN	Cabin kín
VẬN HÀNH	Số tiến/lùi
PHANH VÀ AN TOÀN	Phanh chân toàn phần trước sau; đèn, còi, xi nhan
LỐP	400-12, 450-12



ĐỘNG CƠ	BÌNH ĐIỆN	QUÃNG ĐƯỜNG	TỐC ĐỘ
1000 – 3000W	60V 50 – 100Ah	80 – 100 km	35 km/h

- **ỨNG DỤNG** Nhà máy, chở thực phẩm, kinh doanh lưu động

04.07

VCTP24

Xe điện thùng kín cách nhiệt VCTP24

TẢI TRỌNG
500 kg



THÙNG KÍN	150 × 110 × 110 cm, cách nhiệt, cửa sau 2 cánh
VẬN HÀNH	Số tiến/lùi
PHANH VÀ AN TOÀN	Phanh chân toàn phần trước sau; đèn, còi, xi nhan
LỐP	Trước và sau 205/50-10
KHỐI LƯỢNG XE	560 kg
NỔI BẬT	**Treo trước McPherson; phanh tang trống thủy lực mạch kép; còi báo lùi**

ĐỘNG CƠ	BÌNH ĐIỆN	QUÃNG ĐƯỜNG	TỐC ĐỘ
5000W	60V 100Ah	80 – 100 km	35 km/h

- **ỨNG DỤNG** Nhà máy, chở thực phẩm, kinh doanh lưu động

04.08

V4B

TẢI TRỌNG
1 – 3 tấn

Xe điện chở hàng Vishiko V4B

THÙNG XE	160 × 120 × 50 cm, thùng ben
CABIN	Cabin, gạt mưa điện
VẬN HÀNH	Số tiến/lùi, nhanh/chậm, cầu leo dốc
PHANH VÀ AN TOÀN	Phanh chân toàn phần trước sau; đèn, còi, xi nhan
LỐP	400 – 500-14



ĐỘNG CƠ	BÌNH ĐIỆN	QUÃNG ĐƯỜNG	TỐC ĐỘ
2500 – 3000W	60/72V 80Ah	60 – 80 km	50 km/h

- **ỨNG DỤNG** Nhà máy, chở thực phẩm, kinh doanh lưu động

NHÓM 05

Xe môi trường, xúc lật và chở khách

500 kg – 1 tấn · 5–8 ghế

Giải pháp xanh cho khu dân cư, khu công nghiệp, bãi vật liệu xây dựng và khu nghỉ dưỡng.

GOM RÁC · BÃI VẬT LIỆU · RESORT VÀ KHU DU LỊCH



EVCR
500 kg

VCXT1480
2×240L / 1×660L

XRCLR
500 kg – 1 tấn

ML38
800 kg

ML4B
1 tấn

TTEI
5 / 8 ghế

05.01

EVCR

Xe điện 3 bánh chở rác EVCR

TẢI TRỌNG
500 kg



KÍCH THƯỚC XE	2700 × 970 × 1180 mm
THÙNG XE	1400 × 710 × 900 mm
SẠC	6 – 8 giờ, ắc quy khô
QUÃNG ĐƯỜNG	25 km
AN TOÀN	Đèn, phanh
LỐP	Trước 300-10, sau 300-12
THƯƠNG HIỆU	Vishiko · Xuất xứ Việt Nam

SỨC CHỨA	ĐỘNG CƠ	BÌNH ĐIỆN	TỐC ĐỘ
2 thùng 240L	580W	48V 21Ah khô	Tối đa 28 km/h

ỨNG DỤNG Thu gom rác khu dân cư, khu đô thị, công viên, resort

05.02

VCXT1480

Xe môi trường gom rác VCXT1480

TẢI TRỌNG
2 × 240L / 1 × 660L

THÙNG XE	120 × 80 cm (2 thùng 240L) · 140 × 80 cm (1 thùng 660L)
VẬN HÀNH	Số tiến/lùi, nhanh/chậm, cầu leo dốc
PHANH	Phanh chân toàn phần trước sau
LỐP	Trước 3.75-12, sau 4.00-12
MÀU SẮC	Xanh môi trường, tùy chọn



ĐỘNG CƠ	BÌNH ĐIỆN	QUÃNG ĐƯỜNG	TỐC ĐỘ
1000W / 1200W	60V 32Ah khô	40 – 55 km	50 km/h

ỨNG DỤNG Thu gom rác sinh hoạt, nhà máy, khu công nghiệp

05.03

XRCLR

Xe môi trường gom rác có ben XRCLR

TẢI TRỌNG
500 kg – 1 tấn



THÙNG XE	160 × 110 × 75 cm hoặc 170 × 120 × 75 cm
BEN	Ben thủy lực điện hoặc ben tay, tùy chọn
BÌNH ĐIỆN	60V 32 / 45 / 60 / 80Ah ắc quy khô
VẬN HÀNH	Số tiến/lùi, nhanh/chậm, cầu leo dốc
PHANH	Phanh chân toàn phần trước sau
LỐP	3.75-12, 4.00-12, 450-12, 500-12

ĐỘNG CƠ	BÌNH ĐIỆN	QUÃNG ĐƯỜNG	TỐC ĐỘ
1000 – 1500W	60V 32 – 80Ah khô	40 – 55 km	50 km/h

ỨNG DỤNG Thu gom rác khu dân cư, khu công nghiệp, khu đô thị

05.04

ML38

Xe xúc lật thủy lực Vishiko ML38

TẢI TRỌNG
800 kg

THÙNG XE	106 × 62 × 45 cm
THỦY LỰC	Thùng lật thủy lực và gầu xúc thủy lực
VẬN HÀNH	Số tiến/lùi, cầu leo dốc
PHANH	Phanh chân toàn phần trước sau
LỐP	400-8 và 250-12



ĐỘNG CƠ	BÌNH ĐIỆN	QUÃNG ĐƯỜNG	TỐC ĐỘ
1800W	48V 45Ah	70 km	12 km/h

ỨNG DỤNG Công trường, bãi vật liệu xây dựng

05.05

ML4B

Xe xúc lật thủy lực 4 bánh ML4B

TẢI TRỌNG
1 tấn



THÙNG XE	110 × 75 × 45 cm
THỦY LỰC	Thùng lật thủy lực và gầu xúc thủy lực
VẬN HÀNH	Số tiến/lùi, cầu leo dốc
PHANH	Phanh chân toàn phần trước sau
LỐP	400-8 và 350-8 (đi trên cát)

ĐỘNG CƠ	BÌNH ĐIỆN	QUÃNG ĐƯỜNG	TỐC ĐỘ
2000W	48V 45Ah	70 km	12 km/h

- **ỨNG DỤNG** Công trường, bãi vật liệu xây dựng

05.06

TTEI

Xe điện tuk tuk chở khách TTEI

TẢI TRỌNG
5 / 8 ghế

SỐ GHẾ	5 ghế hoặc 8 ghế
VẬN HÀNH	Số tiến/lùi
PHANH VÀ AN TOÀN	Phanh chân toàn phần trước sau; đèn, còi, xi nhan
LỐP	400-12, 450-12



ĐỘNG CƠ	BÌNH ĐIỆN	QUÃNG ĐƯỜNG	TỐC ĐỘ
1000 – 1800W	60V 50 – 100Ah	80 – 100 km	35 – 50 km/h

- **ỨNG DỤNG** Chở khách trong resort, khu du lịch

TRA CỨU NHANH

Bảng tổng hợp thông số kỹ thuật

MODEL	TÊN SẢN PHẨM	TẢI TRỌNG	THÙNG / SÀN	ĐỘNG CƠ	BÌNH ĐIỆN	VẬN HÀNH	TỐC ĐỘ
01 XE RÙA ĐIỆN VÀ XE ĐẨY ĐIỆN							
ĐNH	Xe rùa điện	500 kg	86 × 56 cm	1800W	48V 12Ah	8–10 giờ	8–15 km/h
DD8656	Xe đẩy điện	600 kg	86 × 56 cm	1800W	48V 12Ah	8–10 giờ	8–15 km/h
CDN9060	Xe đẩy điện ghế xoay	600 kg	90 × 60 cm	1800W	48V 20Ah	8–10 giờ	30 km/h
VCH3	Xe đẩy điện	800 kg	105 × 68 cm	1800W	48V 20Ah	8–10 giờ	8–15 km/h
DTT	Xe rùa điện	1.000 kg	110 × 66 cm	1800W	48V 20Ah	8–10 giờ	8–15 km/h
CT581	Xe rùa điện	1.000 kg	95 × 70 × 45 cm	1800W	48V 20Ah	8–10 giờ	8–15 km/h
XR51	Xe rùa điện	1.000 kg	96 × 68 × 45 cm	1800W	48V 20Ah	8–10 giờ	8–15 km/h
R3G	Xe rùa điện 3 bánh	1.000 kg	99 × 81 × 48 cm	1800W	60V 20Ah	40–50 km	8–27 km/h
R3GQ	Xe rùa điện ghế xoay	1.000 kg	120 × 81 × 50 cm	1800W	60V 20Ah	40–50 km	8–30 km/h
02 XE ĐIỆN CHỞ VÀ NÂNG HÀNG							
DTL	Xe đẩy điện tự leo	350 kg	120 × 75 cm · nâng 1,1 m	500W thủy lực	Lithium 48V 20Ah	5–6 giờ	—
CN1270	Xe điện chở và nâng hàng	600 kg	120 × 70 cm · nâng 100 cm	1500W	48V 20Ah	40 km	20–35 km/h
CN1580	Xe điện chở và nâng hàng	800 kg	150 × 80 cm · nâng 130 cm	1800W	48V 20Ah	40 km	20–35 km/h
CNV58	Xe điện chở và nâng hàng	500 / 800 kg	151 × 80 cm · nâng 160 cm	1800W	60V 20Ah	40–50 km	20–35 km/h

Cột Vận hành: số giờ chạy liên tục hoặc quãng đường cho mỗi lần sạc đầy. Thời gian sạc đầy: 6 – 8 giờ. Thông số có thể khác theo phiên bản; vui lòng liên hệ để xác nhận cấu hình trước khi đặt hàng.

MODEL	TÊN SẢN PHẨM	TẢI TRỌNG	THÙNG / SÀN	ĐỘNG CƠ	BÌNH ĐIỆN	VẬN HÀNH	TỐC ĐỘ
03 XE BA GÁC ĐIỆN VÀ XE CHỞ HÀNG 3 BÁNH							
NKCHN	Xe ba gác điện	350 kg	110 × 85 × 30 cm	800W	48V 32Ah	40–55 km	50 km/h
NKCH	Xe ba gác điện thùng lửng	500 / 700 kg	150 × 100 × 46 / 160 × 110 × 46 cm	1000 / 1200W	60V 32Ah	40–55 km	50 km/h
MCH	Xe ba gác điện có mái che	500 / 700 kg	150 × 100 × 46 / 160 × 110 × 46 cm	1000 / 1200W	60V 32Ah	40–55 km	50 km/h
CHI	Xe ba gác điện inox 100%	500 / 700 kg	150 × 100 × 46 / 160 × 110 × 46 cm	1000 / 1200W	60V 32Ah	40–55 km	50 km/h
BTK	Xe ba gác điện thùng kín	500 / 700 kg	150 × 100 × 110 / 160 × 110 × 110 cm	1000 / 1200W	60V 32Ah	40–55 km	50 km/h
NKHN	Xe ba gác điện ben thủy lực	1 / 1,5 tấn	160 × 110 × 46 cm	1500 / 1800W	60V 45Ah	40–60 km	50 km/h
NKHN15T	Xe ba gác điện ben thủy lực	1,5 tấn	180 × 130 × 50 cm	1800 / 2000W	60V 58Ah	50–70 km	55 km/h
VHT3	Xe điện chở hàng 3 bánh	1.000 kg	120 × 80 × 45 cm	3000 / 1500W	48V 45Ah	40–50 km	25–35 km/h
VHT3TL	Xe điện chở hàng ben thủy lực	1.500 kg	140 × 90 × 45 cm	5000W	60V 45Ah	40–55 km	25–35 km/h
VN2TL	Xe điện chở hàng ben thủy lực	2.000 kg	160 × 100 × 50 cm	5000W	72V 80Ah	60–80 km	25–35 km/h
04 XE ĐIỆN CHỞ HÀNG 4 BÁNH VÀ CHUYÊN DỤNG							
NT158	Xe chở hàng 4 bánh kép	800 kg	150 × 80 × 20 cm	1800W	48V 20Ah	40–50 km	25–35 km/h
VC	Xe chở hàng 4 bánh ghế xoay	1 tấn / 800 kg	200 × 100 / 150 × 80 cm	1800 / 850W	60V / 48V 20Ah	40–50 km	25–35 km/h
TNV	Xe chở hàng 4 bánh	1 tấn / 800 kg	200 × 100 / 150 × 80 cm	1800 / 850W	60V / 48V 20Ah	40–50 km	25–35 km/h
SP2T	Xe điện chở hàng sàn phẳng	1 / 2 tấn	200 × 120 cm	1300 / 2200W	60V 80Ah	60–80 km	25 km/h
B4GR	Xe điện thùng lửng 4 bánh	500 kg	120 × 100 × 30 cm	3000W	60V 100Ah	80–100 km	35 km/h
TEV	Xe điện thùng lửng cabin kín	500–1.000 kg	160 × 120 × 42 cm	1000–3000W	60V 50–100Ah	80–100 km	35 km/h
VCTP24	Xe điện thùng kín cách nhiệt	500 kg	150 × 110 × 110 cm	5000W	60V 100Ah	80–100 km	35 km/h
V4B	Xe điện chở hàng	1 – 3 tấn	160 × 120 × 50 cm	2500–3000W	60/72V 80Ah	60–80 km	50 km/h
05 XE MÔI TRƯỜNG, XÚC LẬT VÀ CHỞ KHÁCH							
EVCR	Xe điện 3 bánh chở rác	500 kg · 2 × 240L	1400 × 710 × 900 mm	580W	48V 21Ah khô	25 km	≤ 28 km/h
VCXT1480	Xe môi trường gom rác	2 × 240L / 1 × 660L	120 × 80 / 140 × 80 cm	1000 / 1200W	60V 32Ah khô	40–55 km	50 km/h
XRCLR	Xe môi trường gom rác có ben	500 kg – 1 tấn	160 × 110 × 75 / 170 × 120 × 75 cm	1000–1500W	60V 32–80Ah khô	40–55 km	50 km/h
ML38	Xe xúc lật thủy lực	800 kg	106 × 62 × 45 cm	1800W	48V 45Ah	70 km	12 km/h
ML4B	Xe xúc lật thủy lực 4 bánh	1 tấn	110 × 75 × 45 cm	2000W	48V 45Ah	70 km	12 km/h
TTEI	Xe điện tuk tuk chở khách	5 / 8 ghế	—	1000–1800W	60V 50–100Ah	80–100 km	35–50 km/h

DỊCH VỤ VÀ CAM KẾT

Đồng hành từ lúc chọn xe đến suốt quá trình vận hành

01

Tư vấn miễn phí

Đội ngũ kinh doanh tư vấn chọn xe theo tải trọng, mặt bằng và địa hình.

02

Giao hàng toàn quốc

Sẵn hàng giao ngay; giao đến mọi tỉnh thành Việt Nam.

03

Hỗ trợ lắp đặt

Hỗ trợ lắp đặt, hướng dẫn vận hành khi bàn giao xe.

04

Bảo hành và bảo trì

Bảo hành chính hãng 12 – 36 tháng, bảo trì trọn đời.

HỆ SINH THÁI SẢN PHẨM VISHIKO

Ngoài 37 mẫu trong catalog, Vishiko còn cung cấp các dòng xe và thiết bị dưới đây. Liên hệ để nhận catalog chi tiết từng dòng.

Xe nâng điện tự leo

Các dòng nâng tự leo TLV130, TLV160, TLDC16 cho kho bãi và xe tải.

Xe điện chở khách

Xe du lịch, resort 8 – 23 chỗ; kiểu dáng hiện đại và cổ điển.

Xe điện sân golf

Xe golf 2, 4, 6 chỗ cho sân golf, resort, khu đô thị.

Xe quét rác ngồi lái

Dòng QD cho đường nội bộ, khu công nghiệp, khu đô thị.

Máy chà sàn công nghiệp

Máy chà sàn ngồi lái và đẩy tay cho nhà xưởng, TTTM.

Pin Lithium và phụ tùng

Pin Lithium cho xe điện các loại, phụ tùng, phụ kiện chính hãng.

ĐỐI TÁC VÀ KHÁCH HÀNG TIÊU BIỂU

Đồng hành cùng các doanh nghiệp, nhà thầu

ECOBA | EVN | LILAMA
ROBUSCH | SKF | Xi măng Poocláng Hoàng Thạch

DỰ ÁN VÀ BÀN GIAO THỰC TẾ



Xe rùa điện tăng năng suất trên công trường



Xe ba gác điện trong kho xưởng nhà máy



Bàn giao xe điện chở hàng nhà xưởng



Xe ba gác inox điện chuyên chở hàng hóa

LIÊN HỆ VỚI CHÚNG TÔI

XE ĐIỆN VISHIKO

Công ty Cổ phần Thương mại và Xây dựng Taco Việt Nam · MST 0106802130

085 246 5678 – 0977 408 018

www.xedienvishiko.com

xedienvishiko@gmail.com

Nhà máy: Lô T80, KCN Kiêu Kỵ, Gia Lâm, Hà Nội

Văn phòng: Số 89A, ngõ 649 Lĩnh Nam, Hoàng Mai, Hà Nội

YouTube: Xe điện VISHIKO

Facebook: Xe điện Vishiko

TikTok: @xedienvishiko